

Số: 27/ KH-PGDĐT

An Dương, ngày 07 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH CHUYÊN ĐỀ
"Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"
năm học 2022 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 2145/KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 của Sở GD&ĐT về Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 112/KH-SGDĐT ngày 30/9/2022 của Sở GD&ĐT về Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" năm học 2022-2023, Phòng GDĐT ban hành Kế hoạch Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" năm học 2022-2023 (sau đây gọi tắt là chuyên đề), cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục chỉ đạo duy trì, củng cố, hoàn thiện mô hình điểm chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" trên cơ sở kế thừa kết quả triển khai chuyên đề giai đoạn 1 (2016-2020).
2. Xây dựng mô hình điểm cấp huyện về các nội dung:
 - Lựa chọn trường mầm non An Dương thực hiện mô hình điểm "Ứng dụng phương pháp GDMN tiên tiến".
 - Lựa chọn trường mầm non Lê Lợi thực hiện mô hình điểm "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện".
 - Lựa chọn trường mầm non An Dương, Lê Lợi, Lê Thiện thực hiện mô hình điểm "Chuyển đổi số trong GDMN".
3. Nâng cao năng lực CBQL, GVMN trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
4. Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chuyên đề tại các trường mầm non.
5. Tổ chức các hoạt động truyền thông về chuyên đề.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các hoạt động của chuyên đề
- Kiến toàn Ban chất lượng GDMN huyện giai đoạn 2022-2025. Phát huy vai trò của Ban chất lượng giáo dục trong tư vấn hỗ trợ chuyên môn các đơn vị xây dựng mô hình điểm.

- Tổ chức tập huấn CBQL, GVMN cốt cán thực hiện tiêu chí “Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ” và “Áp dụng phương pháp giáo dục STEAM nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ”.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá “Trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện” (kèm theo phụ lục Tiêu chí đánh giá trường mầm non xanh- an toàn- thân thiện).

- Chỉ đạo xây dựng mô hình điểm thực hiện Chuyên đề cấp huyện. Phòng giáo dục triển khai giải pháp sáng tạo “Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn đối với các đơn vị xây dựng mô hình điểm.

- Lựa chọn sản phẩm điển hình, sáng kiến, giải pháp sáng tạo về triển khai thực hiện Chuyên đề của cơ sở GDMN để nhân rộng tại huyện và gửi về Sở GDĐT đưa lên kho học liệu dùng chung của GDMN để phổ biến, nhân rộng.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền về nội dung và kết quả thực hiện chuyên đề.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai chuyên đề trong năm học (lồng ghép nội dung báo cáo kết quả triển khai chuyên đề trong báo cáo tổng kết năm học).

2. Các cơ sở giáo dục mầm non

- Tiếp tục thực hiện tự rà soát, đánh giá khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề năm học 2022-2023, xây dựng các nội dung hoạt động và nhiệm vụ giải pháp chi tiết phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Kiện toàn Ban chất lượng giáo dục trường mầm non giai đoạn 2022-2025. Phát huy vai trò của Ban chất lượng giáo dục trong tư vấn hỗ trợ chuyên môn trong nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện tiêu chí “Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ” tới 100% CBQL, GVMN trong đơn vị.

- Triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá “Trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện”.

- Các trường mầm non tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN và chuyên đề tại đơn vị thiết thực, hiệu quả.

- Tham gia Hội thảo, học tập kinh nghiệm tại các trường mầm non thực hiện mô hình điểm cấp huyện. Áp dụng, triển khai phù hợp với điều kiện tại đơn vị các nội dung: “Ứng dụng phương pháp GDMN tiên tiến”; “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”; “Chuyển đổi số trong GDMN”.

- Lựa chọn sản phẩm điển hình, sáng kiến, giải pháp sáng tạo về triển khai thực hiện Chuyên đề của cơ sở GDMN để nhân rộng tại đơn vị và gửi về Phòng GD&ĐT.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động truyền thông, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của CBQL, GV và cha mẹ trẻ trong việc phối hợp thực hiện các nội dung giáo dục, chế độ dinh dưỡng và các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ khoa học, hợp lý.

- Tổ chức các phong trào thi đua/hội thi về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết thực hiện Chuyên đề trong năm học (lồng ghép nội dung báo cáo kết quả triển khai chuyên đề trong báo cáo tổng kết năm học).

Trên đây là kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2022 - 2023. Căn cứ vào kế hoạch này, Phòng GDĐT yêu cầu các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với đơn vị, chủ động triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các cơ sở GDMN trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT, MN.

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Mạnh Hùng

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG MẦM NON XANH - AN TOÀN - THÂN THIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 27 /KH-PGDĐT ngày 07/10/2022 của Phòng GD&ĐT)

tt	Tiêu chí đánh giá		Thang điểm
I Trường mầm non xanh			30
1	Cây xanh	Đảm bảo diện tích sân vườn, cây xanh không nhỏ hơn 40 % diện tích sử dụng đất. Có hệ thống cây xanh đa dạng, hài hòa và phù hợp với cảnh quan kiến trúc (cây bóng mát, cây ăn quả, thảm cỏ, bồn hoa, cây lá màu, vườn rau,...). Hệ thống cây xanh không có nguy cơ gây mất an toàn (có nhựa độc, có gai sắc, có quả vỏ cứng, có hoa quả thu hút ruồi muỗi sâu bọ, dễ bị gãy đổ,...), được gia cố, cắt tỉa chăm sóc thường xuyên.	5
2	Công trình, thiết bị sử dụng công nghệ xanh	Thiết kế xây dựng công trình gần gũi thiên nhiên, thân thiện môi trường, bảo đảm chiếu sáng và thông gió tự nhiên.	2
		Trang bị và sử dụng các thiết bị có công nghệ thân thiện với môi trường (điện năng lượng mặt trời, hệ thống đèn/quạt/điều hoà... tiết kiệm điện; thiết bị vệ sinh tiết kiệm	3
3	Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả	Khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên, nguyên học liệu có nguồn gốc thiên nhiên, sẵn có tại địa phương.	5
		Tăng cường sử dụng vật liệu tái chế. Hạn chế sử dụng túi nilon, sản phẩm dùng một lần, thảm cỏ nhân tạo, cây/hoa giả.	5
4	Quan tâm vệ sinh môi trường	Trang bị hệ thống thùng đựng rác phân loại rác thải, có nắp đậy đặt tại các vị trí phù hợp, tiện sử dụng. Thu gom, phân loại và xử lý rác/nước thải theo quy chuẩn.	5
		Vệ sinh trường lớp sạch sẽ, không bị ô nhiễm khói bụi, tiếng ồn, mùi.	5
II Trường mầm non an toàn			40
1	An ninh trường học	Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, đóng mở theo giờ quy định. Có camera an ninh.	3
2	Chăm sóc sức khỏe	Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ và CBGVNV theo quy định.	2
		Phòng/góc y tế bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ/cấp cứu; có các loại thuốc thiết yếu; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.	2
3	An toàn thực phẩm	Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, dễ vệ sinh.	2
		Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.	2
		Quy trình giao nhận thực phẩm, chế biến, chia ăn, lưu mẫu thức ăn bảo đảm quy định về an toàn thực phẩm.	2
4	Phòng chống tai nạn thương tích	Thiết bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu phù hợp độ tuổi, đảm bảo tiêu chuẩn quy định; được kiểm tra, vệ sinh định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hiện tượng hư hỏng, xuống cấp.	5
		Sân chơi bằng phẳng, không mấp mô, trơn trượt; Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn. Khuôn viên trường lớp có hệ thống biển chỉ dẫn/ biển cảnh báo các vị trí, khu vực bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.	2
		Hệ thống cửa có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn. Ổ cắm điện, công tắc điện... được đặt ở nơi trẻ không với tới hoặc có hộp/nắp/lưới chắn an toàn.	2
		Thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn. Lan can khu vực hiên chơi thiết kế đúng quy định hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	2

tt	Tiêu chí đánh giá		Thang điểm
		Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn, xô,...) có nắp đậy, khóa chắc chắn. Khu vệ sinh của trẻ bảo đảm giáo viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ. Dụng cụ đựng hóa chất (các chất tẩy rửa...) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	2
5	Phòng chống cháy nổ	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.	3
6	Công tác quản lý	Có xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Có phương án ứng phó, đảm bảo an toàn khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)	3
		Chương trình giáo dục nhà trường có tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng chống dịch bệnh, kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, bảo vệ môi trường.	3
		CBGVNV đảm bảo các điều kiện về sức khỏe; được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu, phòng chống bạo hành trẻ, kỹ năng ứng xử sự phạm.	3
		Có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc. Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.	2
III Trường mầm non thân thiện			30
1	Quang cảnh	Khuôn viên trường lớp được trang trí hài hòa, trang nhã, tạo cảm xúc tích cực.	2
		Trang phục của CBGVNV gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và giao tiếp với phụ huynh.	2
2	Tổ chức hoạt động CSGD	Tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục gần gũi với cuộc sống thực của trẻ. Tăng cường hoạt động khám phá trải nghiệm với thiên nhiên; các hoạt động thực hành cuộc sống,...	3
		Các góc hoạt động trong và ngoài lớp học mang tính mở. Thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt, vui chơi, học tập của trẻ đủ về số lượng, đa dạng về chủng loại, đa năng về giá trị sử dụng, hấp dẫn về hình thức thể hiện, được sắp đặt hợp lý tạo điều kiện cho trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng. Có đồ dùng thiết bị chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	3
		Trẻ thích đến trường, yêu quý cô giáo và các bạn; hứng thú, chủ động, tích cực, tự tin khi tham gia các hoạt động.	3
3	Giao tiếp ứng xử	Xây dựng được Bộ quy tắc ứng xử trong trường học và tổ chức thực hiện theo quy định.	2
		CBGVNV có tinh thần trách nhiệm, trung thực, tận tâm, tận tụy trong công việc; có mối quan hệ đồng nghiệp đoàn kết, tương thân tương ái; được tôn trọng, đối xử công bằng và tạo điều kiện phát triển tối đa tiềm năng của bản thân. Không có CBGVNV vi phạm đạo đức nhà giáo.	4
		CBGVNV gần gũi, cởi mở, quan tâm, yêu thương, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của CBGVNV thân thiện, mẫu mực, là tấm gương để trẻ noi theo.	4
		CBGVNV chủ động đảm bảo mối liên hệ thường xuyên với cha mẹ trẻ, có thái độ niềm nở, khiêm tốn, lịch sự, tôn trọng, cầu thị, tạo được thiện cảm và tín nhiệm đối với cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương	4
		Thu hút, mở rộng sự tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường, lớp. Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ. Tạo điều kiện cho cộng đồng được tham gia giám sát, đóng góp ý kiến xây dựng.	3
Tổng điểm			100

Đánh giá xếp loại: - Xuất sắc: 90 → 100 điểm

Điểm 80 - 100 điểm